TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 27/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Gấm

2. Ông Bế Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Đặng Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/12/1991 tại xã N, tỉnh Cao Bằng; Số CCCD: 004091004218, cấp ngày 15/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Đặng Xuân N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/9/2006, Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền tại Quyết định số: 103/QĐ-XPHC.

- Ngày 07/10/2009, Công an thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái pháp chất ma tuý, hình thức cảnh cáo tại Quyết định số: 606/QĐ-XPHC.

- Ngày 28/6/2010, Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Cao Bằng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Quyết định số: 979/QĐ-UBND.

- Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Ngày 15/11/2019, Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Ngày 18/6/2021, Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Q - Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/4/1987 tại phường Q, tỉnh Thái Nguyên; Số CCCD: 019087013438, cấp ngày 22/02/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; ĐKHKTT: Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết); Con bà: Bùi Thị H1 - sinh năm 1967; ĐKHKTT: Tổ F, phường P, tỉnh Thái Nguyên; Vợ: Tô Thị Ngọc A - sinh năm 1984; Con: Có 01 con sinh năm 2008; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có ba anh em.

Tiền án: Ngày 12/11/2019, Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/3/2019, Công an phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức cảnh cáo tại Quyết định số: 20/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Dương Vy N1; sinh năm: 1985; trú tại: xóm B, xã H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Mai Phúc B; sinh năm: 1990; trú tại: tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 10/2025, Nguyễn Tiến T1 từ nhà (Thái Nguyên) lên Cao Bằng và bắt taxi thì bất ngờ gặp Đặng Xuân T (T là lái xe taxi). Do có quen biết từ trước và biết T là người sử dụng ma túy nên T1 nói với T thời gian tới sẽ cung cấp heroine để T bán, tiền thu được sau khi bán heroine T sẽ chuyển lại cho T1 thì T đồng ý. Khoảng cuối tháng 11/2025, T1 đến khu vực chung cư T thuộc phường Q, tỉnh Thái Nguyên tìm mua heroine. Tại đây, T1 gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện ma túy nên lại gần và hỏi mua ma túy với số tiền 20.000.000 đồng. Người đàn ông đồng ý, cầm số tiền 20.000.000 đồng T1 đưa rồi đi đâu đó khoảng 30 phút sau quay lại chỗ T1 nói địa điểm cất giấu heroine tại hộp giấy đặt gần đài tưởng niệm liệt sỹ phường Q. Thượng theo lời người đàn ông chỉ đi đến khu vực cổng đài tưởng niệm thấy 01 hộp giấy màu trắng có đặc điểm giống với mô tả nên lại gần và kiểm tra thấy bên trong hộp giấy có 01 túi nilon dạng túi zip có khóa vuốt, bên trong túi có các cục, vụn màu trắng (ma túy - loại heroine). T1 cầm gói heroine rồi quay về phòng ở tại khu chung cư T. Sáng hôm sau, T1 bắt xe lên Cao Bằng rồi lấy 01 vỏ hộp sữa màu tím trắng (loại vỏ hộp có dung tích 180ml) nhãn hiệu Vinamilk, dùng dao lam rạch một đường tại phần mặt trên (phần đầu cắm ống hút) của hộp sữa. Sau đó đưa toàn bộ túi nilon dạng túi zip đựng gói ma túy mua được vào bên trong hộp sữa và dán phần bị rạch tại hộp sữa bằng một lớp băng dính trong suốt. Thượng chụp ảnh hộp sữa và gửi cho T. Sau đó, bắt xe taxi đến khu vực đầu cầu N, phần đường bên phải hướng từ phường N đi phường T, T1 thả hộp sữa bên trong chứa ma túy từ xe taxi xuống đường rồi nhắn tin cho T biết vị trí hộp sữa để T đến lấy. Thượng chưa nói rõ số tiền cụ thể T phải trả cho T1. Nhận được tin nhắn của T1, T đến khu vực đầu cầu N để lấy hộp sữa đựng ma túy theo mô tả của T1 đem về cất giấu trên xe ô tô biển kiểm soát 12H-019.95 mục đích để sử dụng và bán lại nếu có người hỏi mua. Ngày 01/12/2025, T chuyển khoản cho T1 số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản 0009349686966 tại Ngân hàng TMCP N2 (V) mang tên Đặng

Xuân T đến số tài khoản 0865268264 tại Ngân hàng TMCP Q (M1) mang tên Nguyễn Tiến T1 để trả tiền mua ma tuý. Sau khi đem ma túy lên xe, T đã sử dụng cho bản thân nhiều lần bằng hình thức chích. Sau đó, T đã bán 02 lần cho những người nghiện, cụ thể:

- Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2025, Dương Vy N1 (làm việc cùng T tại Công ty V1 - Chi nhánh C) gọi điện qua ứng dụng Zalo cho T để hỏi mua ma túy (loại heroine) với số tiền 500.000 đồng. T đồng ý. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 02/12/2025, T cầm 01 gói ma túy (loại heroine) được gói bằng giấy bạc màu trắng đến đặt tại 01 gốc cây đằng sau Bảo tàng tỉnh Cao Bằng rồi chụp ảnh vị trí và gửi qua tài khoản Zalo của N1. Sau đó, N1 tự ra lấy số heroine trên và đưa số tiền 500.000 đồng cho T tại khu vực vắng người tại dốc S thuộc phường T, tỉnh Cao Bằng.

- Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2025, Mai Phúc B sử dụng tài khoản Zalo “Mai Phúc B" gọi điện qua tài khoản Z "K" cho T để hỏi mua ma túy (loại heroine) với số tiền 500.000 đồng. T đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 04/12/2025, T đem 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng đặt tại gốc cây gần khu vực đường đến nhà khách Công an tỉnh C rồi chụp ảnh vị trí gốc cây đặt ma túy và gửi qua tài khoản Zalo cho B. Khoảng trưa cùng ngày B đến khu vực trong ảnh T gửi lấy và nhắn tin báo với T đã lấy được ma túy. Sau đó, B chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng như đã thỏa thuận qua tài khoản Ngân hàng V của T.

Số ma tuý còn lại T cất giấu ở trong ốp điện thoại và để trên xe ô tô. Ngày 06/12/2025, T điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu VINFAST, loại Vfe34 màu xanh, biển kiểm soát 12H-019.95 chở khách vào xã P. Khi đang dừng xe ở trạm xạc của Cửa hàng xăng dầu số 22 thuộc xóm H, xã P thì lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột; 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, loại Vfe34 màu xanh, biển kiểm soát 12H-019.95, số khung RLLV4HDH7RH703205, số máy JEAAGB23C120175; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt lưng màu xanh; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, không rõ nhãn hiệu, mặt lưng màu trắng đều đã qua sử dụng; số tiền 2.960.000 đồng (tạm giữ tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của T).

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 06/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của T có tổng khối lượng 28,57 gam và gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 573/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: 03 Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phương tiện (xe ô tô) do T điều khiển vào hồi 23 giờ ngày 06/12/2025, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được T là đối tượng đang điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm y tế phường T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, trong quá trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone T3 vẫn tiếp tục sử dụng ma túy (loại heroine) bằng hình thức chích vào cơ thể hàng ngày. Ngày 06/12/2025, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trạm y tế xã Phục Hòa thu mẫu nước tiểu của T3, niêm phong và gửi Phòng K1 Công an tỉnh B giám định chất ma túy trong nước tiểu. Tại Bản kết luận giám định số: 3652/KL-KTHS ngày 07/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Đặng Xuân T, sinh năm 1991, trú tại: Đ, T, Cao Bằng tìm thấy 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) và M là thành phần chuyển hóa của heroine (heroin). Heroine (heroin) có tên khoa học là D1 là chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan điều tra tiến hành thu thập các tài liệu và xác minh tại Trạm y tế phường Thục Phán xác định được: Ngày 08/5/2025, Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C (nay là phường T), tỉnh Cao Bằng ra Quyết định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone đối với T. Trung tâm y tế thành phố C tiếp nhận và bắt đầu điều trị ngày 12/5/2025. Ngày 11/6/2025, T chuyển lên uống Methadone tại Trạm y tế phường Thục Phán cho đến nay. Ngày 13/11/2025, T tự ý bỏ uống Methadone tại Trạm y tế đến ngày xác minh (ngày 08/12/2025) T vẫn chưa quay lại điều trị. Tại thời điểm xác minh, cơ sở y tế chưa có văn bản về việc chấm dứt hoặc dừng uống Methadone đối với T.

Hành vi của Đặng Xuân T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hành vi của Nguyễn Tiến T1 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV2 ngày 22/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Nguyễn Tiến T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo T và T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí Kết luận giám định số: 573/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C. Bị cáo T nhất trí với Kết luận giám định số: 3652/KL-KTHS ngày 07/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Bị cáo T khai nhận: Khi bị cáo T1 đặt vấn đề bán ma túy hộ bị cáo T1, bị cáo nhất trí tuy nhiên bị cáo và bị cáo T1 chưa thỏa thuận giá tiền bị cáo phải trả cho bị cáo T1. Bị cáo đã chuyển khoản cho bị cáo T1 5.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Bị cáo hiện đang điều trị Methadone tại Trạm y tế phường Thục Phán nhưng bị cáo đã tự ý bỏ điều trị do bị cáo thường chạy xe taxi liên tỉnh. Bị cáo xác nhận được bán ma túy (loại heroine) cho Dương Vy N1 và Mai Phúc B mỗi người 01 gói với giá 500.000 đồng. Số tiền bán được ma túy bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Bị cáo bị thu giữ 02 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc điện thoại Samsung bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy còn 01 chiếc điện thoại Pixel bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày. 2.960.000 đồng là số tiền của bị cáo có được do lao động mà có. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc điện thoại Pixel và số tiền trên. Hình phạt và khoản phí phải thi hành của các bản án bị cáo đã chấp hành xong. Gia đình bị cáo không có ai là người có công.

Bị cáo T1 khai nhận: Khi bị cáo đặt vấn đề với bị cáo T bán ma túy hộ bị cáo, bị cáo và bị cáo T chưa thỏa thuận giá tiền bị cáo T phải trả cho bị cáo. Bị cáo T đã chuyển khoản cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Hình phạt và khoản phí phải thi hành của bản án năm 2019 bị cáo đã chấp hành xong. Gia đình bị cáo không có ai là người có công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Đặng Xuân T tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Tiến T1 tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 14 năm 06 tháng tù đến 15 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 573/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Đặng Xuân T, bắt ngày 06/12/2025"; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Túi ni lông, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Đặng Xuân T ngày 06/12/2025".

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, mặt lưng màu xanh đối với bị cáo Đặng Xuân T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím của bị cáo Nguyễn Tiến T1.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 7Pro, mặt lưng màu trắng và số tiền 2.960.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo T1 có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên: Bị cáo thấy rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo từ 14 năm 06 tháng tù đến 15 năm tù là cao so với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên có ý kiến: Trong vụ án này bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Do vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo thực hiện.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng cuối tháng 11/2025 tại khu vực cầu N thuộc phường N, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Tiến T1 có hành vi cung cấp ma túy (loại heroine) cho Đặng Xuân T để T bán và giữa hai người chưa thỏa thuận giá cả cụ thể với nhau, khi nào T bán được sẽ chuyển khoản cho T1 sau. Ngày 01/12/2025, T đã chuyển khoản trả trước cho T1 số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được ma túy từ T1, T cất giấu trong người

và trong xe ô tô mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 02/12/2025, T bán cho Dương Vy N1 01 gói ma túy được số tiền 500.000 đồng; ngày 04/12/2025 bán cho Mai Phúc B 01 gói ma túy được số tiền 500.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/12/2025, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12H-019.95 chở khách vào xã P, khi đang dừng xe tại trạm sạc ở Cửa hàng xăng dầu số B thuộc xóm H, xã P, tỉnh Cao Bằng lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số heroine còn lại có tổng khối lượng là 28,57 gam.

Đặng Xuân T là người nghiện ma túy đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm y tế phường T, tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số: 91/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là phường T, tỉnh Cao Bằng). Tuy nhiên, trong thời gian điều trị T vẫn sử dụng trái phép chất ma túy hàng ngày bằng hình thức chích.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Nguyễn Tiến T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T, T1 là đối tượng nghiện ma túy (T sử dụng heroine, T1 sử dụng ma túy đá). Bị cáo T là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và bị kết án về tội trộm cắp, ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm

tội. Bị cáo T1 là người có nhân thân xấu. Bị cáo chưa có tiền sự nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo T1 từ 14 năm 06 tháng tù đến 15 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên mức hình phạt 12 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 02 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo T; 13 năm đối với bị cáo T1 là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*...". Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về những vấn đề khác:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho Dương Vy N1 và Mai Phúc B: Đây là số tiền bị cáo T có được do hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo T1 bán ma túy cho bị cáo T: Đây là số tiền bị cáo T1 có được do hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST Vfe34 màu xanh, biển kiểm soát 12H-019.95, xe đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe ô tô trên là tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần V1 - Chi nhánh C. Bị cáo T là nhân viên lái xe taxi của Công ty có ký hợp đồng lao động nên được bàn giao chiếc xe trên để điều khiển chạy dịch vụ. Quá trình T dùng phương tiện xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến Công ty Cổ phần V1 - Chi nhánh C. Ngày 27/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty Cổ phần V1 (ông Trương Thành L - Giám đốc Chi nhánh là đại diện công ty) tại biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Tiến T1 (theo lời khai của T1): Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra và xử lý.

Đối với Mai Phúc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 26/3/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B với hình thức phạt tiền tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Dương Vy N1: Tại thời điểm xét nghiệm chất ma tuý trong nước tiểu, kết quả âm tính với chất ma tuý. Do đó, không có căn cứ để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 573/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Đặng Xuân T, bắt ngày 06/12/2025" là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Túi ni lông, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Đặng Xuân T ngày 06/12/2025" không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím của bị cáo T1 sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 7Pro và số tiền 2.960.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn Tiến T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Đặng Xuân T.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 12 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 14 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 06/12/2025.

Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Tiến T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T1 13 năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 07/02/2026.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T1 phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Số 573/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Đặng Xuân T, bắt ngày

06/12/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu đỏ giáp lai của phòng K1 công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số: 573/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C).

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Túi ni lông, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Đặng Xuân T ngày 06/12/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu đỏ giáp lai của phòng K1 công an tỉnh C.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, mặt lưng màu xanh đối với Đặng Xuân T trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại của Đặng Xuân T". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím đối với Nguyễn Tiến T1 trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động của Nguyễn Tiến T1, thu giữ ngày 06/02/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân T:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 7Pro, mặt lưng màu trắng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại của Đặng Xuân T". Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ Số tiền 2.960.000 đồng tuy nhiên tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 07/5/2026.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Xuân T và Nguyễn Tiến T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- PTHADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Quảng Hoà;
- Trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn